

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 68/2021/HS-PT

Ngày: 20/4/2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Ông Vi Văn Chất, bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Bùi A Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử **P** thẩm công khai vụ án hình sự **P** thẩm thụ lý số: 257/2020/TLPT-HS ngày 12/11/2020 đối với các bị cáo Trần Tuấn H , Nguyễn Tuấn K , Nguyễn Gia H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 252/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân V, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trần Tuấn H** , sinh năm 1996 tại V, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối V, phường V, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần ThA Ph và bà Ngô Thị H ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 11/3/2020 được tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn K** ; sinh năm 1999 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 11, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Sinh viên trường Đại học V; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị V ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2019 đến ngày 22/7/2019 được tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Gia H** ; sinh năm 1998 tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Khối 12, phường C, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia C và bà Ngô Thị L ; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/9/2019 đến ngày 05/10/2019 được tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn H : Ông Hg Trọng Đ – Luật sư Văn phòng Luật sư T và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 08 bị cáo khác và 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/7/2019, Nguyễn Hữu H cùng nhóm bạn gồm: Nguyễn Tuấn K , Nguyễn Văn Ph , Phạm Bá T , Nguyễn Gia H , Lưu Ngọc L , Hồ Thành Nh t, Đặng Việt A , Hồ Thái A , Nguyễn Hải Đ , Trần Tuấn H , Trương Công A T , Trương Công H đến quán bia Chiến D tại số 10-12, đường Phan Sỹ Thục, thuộc khối 4, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để ăn uống. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Hg đi vào khu vực quán ở số 14, đường D để đi vệ sinh thì gặp A Nguyễn Hữu B cùng A Nguyễn ThA C và vợ, con của A Cư đang ngồi ăn uống tại đây. A B mời H vào bàn cùng uống bia. Trong quá trình trao đổi, giữa A H và B có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. H liền nhắn tin qua nhóm chung trên mạng xã hội facebook cho nhóm bạn đang uống bia tại quán với nội dung: “Mấy A em sang đây dọa thằng B một tí”. Sau khi đọc nội dung tin nhắn của H, thì K, T, P, H, L, N, Thái A, Việt A, Tuấn H, Đức liền đi sang đứng vây quA bàn A B ngồi. Lúc này giữa A B và H tiếp tục có lời qua Tg lại với nhau về chuyện nợ tiền, thì N, Đức, H, L, Thái A, Tuấn H và một số người trong nhóm có những lời nói chửi bới, đe dọa A B. Thấy vậy, A B có nói: “Chuyện nợ tiền A sắp xếp trong tháng sẽ trả, bọn em đừng sang nhà A nó sai vấn đề, có gì để A gọi người nói chuyện với nhà em”. H nói lại: “A nợ thì A trả chứ không cần gọi cho ai cả”. Khi A B vừa cầm máy điện thoại lên thì bị H dùng chân đá một cái vào mặt. Thấy H đánh A B, cả nhóm bạn của H đã lao vào dùng tay chân, bát sứ, cốc thủy tinh của quán cùng đánh A B. Cụ thể: K dùng chân đá hai cái vào người A B; P dùng tay chân đấm đá A B; T dùng chân đá vào mạn sườn A B; H dùng tay tát một cái vào má A B; N dùng chân đá hai cái vào bụng A B; Đức dùng ví da đánh vào đầu A B; L dùng chân đá hai cái vào lưng A B; Việt A dùng tay chân đấm đá vào người A B; Thái A dùng tay đánh hai cái vào cằm và đá hai cái vào lưng A B; Trần Tuấn H sử dụng hai bát sứ ném A B. Hậu quả A B bị thương tích và ngã gục xuống đất. Thấy A B bị đánh như

vậy, A C lao vào can ngăn thì bị Hồ Thái A dùng bát sứ đánh vào người, một số người khác cùng vây quA, dùng tay chân đấm đá A C. Thấy vậy, chị Nguyễn Lâm Quỳnh A (vợ A C) vào can ngăn, A C bỏ chạy về phía trong quán bia Chiến Hiệp để trốn thì K, H, Đức, Hồ Thái A tiếp tục đuổi theo để đánh. Quá trình đuổi theo A C, Nguyễn Hải Đức túm lấy cổ áo A C có giật đứt một sợi dây kim loại màu vàng của A C, đồng thời lấy một vỏ chai bia thủy tinh ném theo nhưng không trúng. Sau đó, khi thấy có nhiều người dân ra hô hoán, nên H và đồng bọn rời khỏi hiện trường.

A Nguyễn Hữu B và A Nguyễn ThA C được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa thành phố Vinh. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 196 và 197/TTPY ngày 31/7/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Nghệ An kết luận tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của A Nguyễn ThA C là 2%, của A Nguyễn Hữu B là 3%. Ngày 13/8/2019 và ngày 20/8/2019, A Nguyễn Hữu B và A Nguyễn ThA C có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án “Cố ý gây thương tích” đối với Nguyễn Hữu H cùng đồng phạm.

Ngày 12/7/2019, ngày 25/7/2019, ngày 05/8/2019, ngày 26/9/2019, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Văn P, Phạm Bá T và Nguyễn Gia H lần lượt ra đầu thú. Các bị cáo Nguyễn Hải Đ, Đặng Việt A, Trần Tuấn H bỏ trốn khỏi địa phương và bị truy nã. Ngày 31/01/2020, ngày 11/02/2020, Nguyễn Hải Đức và Trần Tuấn H ra đầu thú; ngày 22/01/2020, Đặng Việt A bị bắt theo lệnh truy nã.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 252/2020/HS-ST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn H 24 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 318, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Gia H 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hải Đ, Hồ Thái A, Đặng Việt A, Phạm Bá T, Nguyễn Văn P, Hồ Thành N, Lưu Ngọc L, tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/6/2020, các bị cáo Trần Tuấn H, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Gia H làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Tuấn H, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Gia H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Tuấn H, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Tuấn H từ 09 đến 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn K, và Nguyễn Gia H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Nguyễn Gia H, mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án P thẩm. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tuấn H, Luật sư Hg Trọng Đồng có quan điểm: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét thì bị cáo Trần Tuấn H còn có các tình tiết giảm nhẹ: có thành tích trong công tác được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Bằng khen, có ông nội là liệt sỹ, có bố đẻ được Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh – xã hội và Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng kỷ niệm chương quy định tại điểm v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Các bị cáo Trần Tuấn H, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Gia H, không trA luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa P thẩm, các bị cáo Trần Tuấn H, Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Gia H H toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm nhận xét, đánh giá. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, của người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để khẳng định: Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 12/7/2019, tại quán bia Chiến D, số 14, đường R, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Gia H đã cùng với Nguyễn Hữu H, Đặng Việt A, Phạm Bá T, Nguyễn Văn P, Hồ Thành N, Lưu Ngọc L hò hét, dùng tay chân đâm đá vào người A Nguyễn Hữu B và A Nguyễn ThA C; Nguyễn Hải Đ, Hồ Thái A, Trần Tuấn H đã dùng bát sứ, cốc thủy tinh, vỏ chai bia thủy tinh ném A B và rượt đuổi A C gây ách tắc giao thông, làm ồn ào náo loạn, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Tuấn H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự và các bị cáo Nguyễn Tuấn K, Nguyễn Gia H về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trần Tuấn H:

- Về kháng cáo xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trần Tuấn H là người thực hành tích cực, ngoài chửi bới, hò hét, bị cáo còn sử dụng hung khí là bát sứ ném A B và rượt đuổi A C làm ồn ào náo loạn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra. Do đó, căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

- Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; quá trình điều tra, giải quyết vụ án thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi bị truy nã đã tự nguyện ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xem xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đã xử phạt bị cáo 24 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo chỉ là đồng phạm với vai trò thực hành, a đua theo các bị cáo khác; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới là có thành tích xuất sắc trong công tác được Bộ Trưởng Công an tặng giấy khen và có ông nội là liệt sỹ, bố đẻ được Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh – xã hội và Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng kỷ niệm chương là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, nhân thân và mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án thì cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ cho bị cáo dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội và cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Tuấn K và bị cáo Nguyễn Gia H:

- Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Gia H phạm tội không có tình tiết tăng nặng, tham gia vụ án với vai trò đồng phạm thứ yếu; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện đầu thú; bị cáo H có thành tích xuất sắc trong công tác, đạt huy chương vàng tại giải thi đấu thể thao cấp quốc gia; bố bị cáo K là thương binh hạng 1/4. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo K và H, mỗi bị cáo 03 tháng tù là có cơ sở. Đây là mức án thấp nhất của loại hình phạt tù nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

- Về kháng cáo xin hưởng án treo: Các bị cáo Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Gia H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về án phí: Các bị cáo Trần Tuấn H, Nguyễn Tuấn K và Nguyễn Gia H được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử P thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần **Tuấn H**, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần **Tuấn H** 09 (chín) tháng tù về tội

“Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến ngày 11/3/2020.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn **K**, Nguyễn Gia **H** giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn **K** 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án **P** thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Gia **H** 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án **P** thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn **K** cho UBND xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, giao bị cáo Nguyễn Gia **H** cho UBND phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần **Tuấn H**, Nguyễn Tuấn **K**, Nguyễn Gia **H** không phải chịu án phí hình sự **P** thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án **P** thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Công an thành phố Vinh;
- Cơ quan THAHS Công an TP Vinh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Sơ Tư pháp;
- UBND p C, P. C TP Vinh; xã D, h
Đô Lương;
- Bị cáo;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

Nguyễn Thị Thu Từ

